TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 13 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-12-2025
"*V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đáng
2. Ông Sơn Ken

Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Bô Na là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nhẹ, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 13 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 208/2025/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2025 về việc "*Ly hôn và tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/11/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 32/2025/QĐST-HNGĐ ngày 11/12/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lâm Thị Ngọc N, sinh ngày 05/06/2003. Địa chỉ: Ấp G, xã H, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Du H, sinh ngày 06/11/2001. Địa chỉ: Ấp N, xã M, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/17/2025, các lời khai cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Lâm Thị Ngọc N trình bày và có yêu cầu như sau:

- Về hôn nhân: Vào năm 2023 chị N và anh H tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh cũ. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn cải vả do anh H thay đổi tính tính không chăm lo cho gia đình, chị nhiều lần khuyên tạo điều kiện hàn gắn nhưng không kết quả, anh chị không còn tin tưởng nhau, không có tiếng nói chung, hiện

đã sống ly thân từ tháng 02/2025 đến nay, nay cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, vì vậy chị yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Du H.

- Về nuôi con chung tên Nguyễn Tuệ M sinh ngày 01/02/2022, hiện chị N đang nuôi nên chị yêu cầu được nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện chị N yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp đến khi con đủ 18 tuổi; Quá trình giải quyết vụ án chị N thay đổi yêu cầu, chị không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Như không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn Nguyễn Du H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Quá trình giải quyết anh H không cung cấp chứng cứ và không có lời khai nộp cho Tòa án.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự:

+ Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử vụ án;

+ Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử vụ án.

+ Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025; các Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về hôn nhân: Cho chị Lâm Thị Ngọc N ly hôn với anh Nguyễn Du H.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Tuệ M sinh ngày 01/02/2022 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Như không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Chị Như không tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Đề nghị buộc chị N phải nộp theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Nguyễn Du H là bị đơn trong vụ án đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Lâm Thị Ngọc N khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con chung đối với anh Nguyễn Du H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Ấp N, xã M, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ khoản 1 Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật giải quyết là "*Ly hôn và tranh chấp về nuôi con*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về hôn nhân: Xét thấy chị Lâm Thị Ngọc N và anh Nguyễn Du H chung sống có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định hôn nhân của chị N và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống giữa chị N và anh H phát sinh nhiều mâu thuẫn nên không hoà thuận được, không bên nào tạo điều kiện để hàn gắn lại. Chị N xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn hạnh phúc, anh chị không còn quan tâm chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau nên chị N yêu cầu ly hôn với anh H. Anh H đã được tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, biết được nội dung chị N tranh chấp nhưng anh H không cung cấp chứng cứ, không có lời khai để nộp cho Tòa án xem xét; nhiều lần anh H không đến tham dự phiên hòa giải mà không có lý do nên không tiến hành hòa giải được và xét thấy việc anh H vắng mặt thể hiện không có thiện chí hàn gắn hôn nhân với chị N.

Qua đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng của chị N và anh H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lâm Thị Ngọc N.

[4] Về nuôi con chung tên: Nguyễn Tuệ M sinh ngày 01/02/2022, từ khi chị N, anh H ly thân thì cháu M do chị N nuôi dưỡng, nay chị N yêu cầu được tiếp tục nuôi con.

Xét thấy, chị N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và trong thời gian nuôi con, chị N đảm bảo cuộc sống của con ổn định về vật chất, tinh thần; phía anh H không có ý kiến tranh chấp nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, giao con chung tên Nguyễn Tuệ M sinh ngày 01/02/2022 cho chị N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con sau khi ly hôn là đảm bảo cuộc sống của con và phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo đơn khởi kiện chị N yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng, cấp đến khi con đủ 18 tuổi, quá trình giải quyết, cũng như tại phiên toà chị N thay đổi yêu cầu chị không tranh chấp,

không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản và nợ chung (số nợ phải thu, phải trả): Trong quá trình giải quyết vụ án chị N và anh H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc chị N phải nộp 300.000 đồng theo quy định pháp luật.

[8] Xét lời phát biểu của Kiểm sát viên về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nhận định Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39 khoản 4 Điều 147, Điều 227, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lâm Thị Ngọc N.

- Về hôn nhân: Xử cho chị Lâm Thị Ngọc N ly hôn với anh Nguyễn Du H.

- Về nuôi con chung: Giao chị Lâm Thị Ngọc N được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Tuệ M sinh ngày 01/02/2022.

Anh Nguyễn Du H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Chị N và anh H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*- **Về tài sản và nợ chung***: Trong quá trình giải quyết vụ án chị N và anh H không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lâm Thị Ngọc N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0006743 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long thu. Chị N đã nộp đủ.

- Về quyền kháng cáo: Chị Lâm Thị Ngọc N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Du H vắng mặt tại phiên toà nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết công khai theo quy định.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13 - Vĩnh Long;
- THADS khu vực 13 - Vĩnh Long;
- UBND xã Hiệp Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Thoa